

Kg: C. Hành (AT)

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GTVT

Số: 1462 /QĐ-ĐHCNGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải ban hành kèm theo Quyết định số 1296/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ Chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành của Trường;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây, trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

Điều 3. Giám đốc các Cơ sở đào tạo, Giám đốc các Trung tâm, Trưởng các phòng, Trưởng các khoa, Trưởng các bộ môn và các đơn vị liên quan, giảng viên, sinh viên của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng Trường;
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu VT, ĐT, KHCB, KT&ĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Văn Đông

QUY ĐỊNH

Chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ của sinh viên đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1462/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)*

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định trình độ ngoại ngữ (TĐNN) tối thiểu mà sinh viên cần phải đạt được trước khi tốt nghiệp; tổ chức học bổ sung kiến thức, thi, cấp chứng chỉ/chứng nhận chuẩn đầu ra (CĐR) TĐNN cho sinh viên; điều kiện miễn thi, cấp chứng chỉ/chứng nhận CĐR TĐNN đối với sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.
2. Quy định này được áp dụng đối với sinh viên đại học hệ chính quy từ năm học 2020-2021 (bao gồm cả sinh viên đại học hệ chính quy liên thông).
3. Quy định này không áp dụng đối với sinh viên đào tạo văn bằng 2, học viên hệ Vừa làm vừa học và các đối tượng lưu học sinh nước ngoài theo học tại Trường.

Điều 2. Chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ

1. CĐR TĐNN của sinh viên Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải là yêu cầu tối thiểu về khả năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) bằng tiếng nước ngoài mà sinh viên đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, được Nhà trường cam kết với người học, xã hội và công bố công khai cùng với các điều kiện đảm bảo chất lượng khác.
2. CĐR TĐNN là điều kiện bắt buộc khi xét công nhận tốt nghiệp đối với sinh viên. Tại thời điểm xét tốt nghiệp, nếu sinh viên chưa đạt CĐR TĐNN sẽ không được công nhận tốt nghiệp.
3. CĐR TĐNN quy định đối với các chương trình đào tạo của Trường như sau:
 - a) Sinh viên theo học các chương trình đại trà, tốt nghiệp đại học phải đạt TĐNN tối thiểu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương 450 điểm TOEIC (Phụ lục 1 và Phụ lục 2).
 - b) Sinh viên theo học các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh, tiếng Pháp tăng cường, tốt nghiệp đại học phải đạt TĐNN tối thiểu bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, tương đương 600 điểm TOEIC (Phụ lục 1 và Phụ lục 2).
 - c) Sinh viên theo học chương trình đào tạo chuẩn Nhật, tốt nghiệp đại học phải đạt tối thiểu cấp độ N4 (JLPT).

Điều 3. Tổ chức kiểm tra TĐNN đầu vào

1. Đầu khóa học, phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với khoa Khoa học cơ bản và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra TĐNN đầu vào đối với tất cả sinh viên mới nhập học theo các chương trình đào tạo đại trà. Ngôn ngữ được lựa chọn để kiểm tra là tiếng Anh, hình thức đánh giá theo dạng chuẩn TOEIC.

2. Căn cứ kết quả kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào, sinh được phân loại thành hai nhóm để bố trí lớp học và chương trình học phù hợp.

Nhóm 1: Sinh viên có kết quả kiểm tra đạt 400 điểm TOEIC trở lên (tương đương Cấp độ A₂ theo Khung Tham chiếu Châu Âu).

Nhóm 2: Sinh viên có kết quả kiểm tra dưới 400 điểm TOEIC.

3. Đối tượng được miễn kiểm tra trình độ ngoại ngữ đầu vào:

a. Sinh viên đã có một trong các chứng chỉ Tiếng Anh Quốc tế tối thiểu tương đương Cấp độ A₂ theo Khung Tham chiếu Châu Âu (Phụ lục 1) còn hiệu lực.

b. Sinh viên có bằng cử nhân ngoại ngữ hệ chính quy (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn, Tây Ban Nha, Ả Rập...).

c. Sinh viên đăng ký theo học chương trình chuẩn Nhật và chương trình Việt - Pháp của Trường.

Điều 4. Tổ chức học bổ sung kiến thức ngoại ngữ

1. Sinh viên thuộc nhóm 2 và những sinh viên không đăng ký dự kiểm tra bắt buộc phải học bổ sung kiến thức đến khi đạt tối thiểu 400 điểm TOEIC. Đây là điều kiện tiên quyết để đăng ký học phần Tiếng Anh chuyên ngành trong chương trình đào tạo của Trường.

2. Hằng năm, Nhà trường giao cho phòng Đào tạo phối hợp với khoa Khoa học cơ bản tổ chức các lớp học phân bổ sung kiến thức tiếng Anh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên nhanh chóng bắt kịp với tiến độ học tập để đạt chuẩn đầu ra.

3. Căn cứ kết quả kiểm tra trình độ tiếng Anh, những sinh viên chưa đạt tối thiểu trình độ A₂ (tương đương 400 điểm TOEIC) sẽ phải tự đăng ký học bổ sung kiến thức theo 3 cấp độ:

- Cấp độ 1: Sinh viên có điểm kiểm tra từ 0 đến dưới 200 điểm TOEIC phải học bổ sung tương đương 11 tín chỉ tiếng Anh cơ bản.

- Cấp độ 2: Sinh viên có điểm kiểm tra từ 200 đến dưới 300 điểm TOEIC phải học bổ sung tương đương 7 tín chỉ tiếng Anh cơ bản.

- Cấp độ 3: Sinh viên có điểm kiểm tra từ 301 đến dưới 400 điểm TOEIC phải học bổ sung tương đương 3 tín chỉ tiếng Anh cơ bản.

4. Sinh viên đăng ký học bổ sung kiến thức phải nộp học phí tương ứng với số tín chỉ quy định đối với từng cấp độ.

Điều 5. Tổ chức thi đánh giá CDR TĐNN

1. Căn cứ kế hoạch học tập của sinh viên, Nhà trường giao cho phòng Đào tạo phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường tổ chức thi đánh giá CDR TĐNN của sinh viên ít nhất 02 lần/01 năm học.

2. Cấu trúc đề thi, nội dung, hình thức tổ chức thi, phương pháp đánh giá thực hiện theo dạng chuẩn TOEIC.

3. Sinh viên thi đạt 450 điểm trở lên được Nhà trường cấp giấy chứng nhận đạt CDR TĐNN, là điều kiện để xét công nhận tốt nghiệp.

4. Sinh viên có nhu cầu chứng chỉ quốc tế chủ động đăng ký thi tại các cơ sở có uy tín, có tư cách pháp nhân đào tạo và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế, nộp về Trường để được miễn thi như quy định tại Điều 6 dưới đây.

Điều 6. Đối tượng được miễn thi cấp chứng chỉ chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ

1. Đối với sinh viên theo học các chương trình đào tạo đại trà:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ hệ chính quy chuyên ngành tiếng Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, Hàn, Tây Ban Nha, Ả Rập hoặc bằng tốt nghiệp đại học theo chương trình đào tạo bằng một trong các thứ tiếng nêu trên do các trường đại học có uy tín, được chứng nhận kiểm định chất lượng đào tạo cấp.

b) Sinh viên đã có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác, ngoài TOEIC, đạt mức tối thiểu theo quy định dưới đây:

TOEIC	CEFR	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam			PTE
				KET	PET	FCE	
450	B ₁	4.0-4.5	447-450 PBT 126-153 CBT 42-53 IBT	90-100	65-79	45-59	Level 3

c) Sinh viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng khác, ngoài tiếng Anh, đạt mức tối thiểu theo quy định dưới đây:

Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

2. Đối với sinh viên sinh viên học các chương trình tiếng nước ngoài tăng cường:

a) Sinh viên có bằng tốt nghiệp đại học theo quy định tại mục a, khoản 1 Điều này.

b) Sinh viên đã có một trong các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế khác, ngoài TOEIC, đạt mức tối thiểu theo quy định dưới đây:

TOEIC	CEFR	IELTS	TOEFL	Cambridge Exam	
				PET	FCE
600	B ₂	5.0-5.5	480-527 PBT 173-197 CBT 61-71 IBT	80-100	60-79

c) Sinh viên đã có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng khác, ngoài tiếng Anh, đạt mức tối thiểu theo quy định dưới đây:

Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 test DaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

(Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét cụ thể về việc quy đổi tương đương).

Điều 7. Khen thưởng, kỷ luật

1. Sinh viên đạt kết quả cao trong kỳ thi đánh giá TĐNN do Trường tổ chức (650 điểm trở lên) được Nhà trường hỗ trợ 01 lần toàn bộ lệ phí thi chứng chỉ quốc tế TOEIC tại Việt Nam. Sinh viên làm đơn gửi Nhà trường thông qua bộ phận Một cửa để được xét duyệt.

2. Khi tham gia học bổ sung kiến thức, thi đánh giá CĐR TĐNN tại Trường, nếu vi phạm quy chế, sinh viên sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

3. Sinh viên sử dụng các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận bất hợp pháp, tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học (nếu đang trong quá trình học tập); hủy kết quả xét công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng chứng chỉ (nếu đã tốt nghiệp). Trường hợp đặc biệt, ngoài các hình thức xử lý nêu trên, còn bị xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

4. Sinh viên có nghĩa vụ đóng học phí đầy đủ theo số tín chỉ đăng ký ngay trong tháng đầu của mỗi đợt học. Nếu kết thúc tháng đầu mỗi đợt học mà sinh viên vẫn không đóng học phí sẽ không được tham gia các kỳ thi đánh giá TĐNN do Trường tổ chức, đồng thời, bị xử lý kỷ luật theo Quy chế công tác sinh viên hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

- Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy định này đến cán bộ, giảng viên và sinh viên của Trường.


- Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo phối hợp với khoa Khoa học cơ bản xây dựng ngân hàng đề thi phục vụ các đợt thi, kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên.

- Khoa Khoa học cơ bản xây dựng đề cương và phân công giảng dạy phần học bổ sung (theo 3 cấp độ nói trên); tổ chức các hoạt động hội thảo tập huấn về chương trình, giáo trình giảng dạy, tài liệu tham khảo, sử dụng các công cụ hỗ trợ; liên hệ với các Trung tâm, đơn vị có chức năng đánh giá năng lực ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế để thường xuyên cập nhật phương thức tổ chức giảng dạy, kiểm tra đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên theo chuẩn TOEIC.

- Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên phối hợp với các Khoa quản lý sinh viên và khoa Khoa học cơ bản tổ chức các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, tạo điều kiện thuận lợi giúp sinh viên nâng cao năng lực ngoại ngữ.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, các đơn vị đề xuất với Nhà trường (qua phòng Đào tạo) để bổ sung, chỉnh sửa cho phù hợp. 

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đào Văn Đông

Phụ lục 1. BẢNG QUY ĐỔI CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

Khung tham chiếu CEFR	IELTS	TOEIC	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL IBT	Cambridge Tests	PTE
C2	7.5+	910+	600+	250+	100+	45 - 59 CPE 80 - 100 CAE	Level 5
C1	7.0 6.0	850	577 540	236 213	95 80	60 - 79 CAE 80 - 100 FCE	Level 5
B2	5.5 5.0	600	527 480	197 173	71 61	60 - 79 FCE 80 - 100 PET	Level 4
B1	4.5 4.0	450	477 450	153 126	53 42	45 - 59 FCE 65 - 79 PET 90 - 100 KET	Level 3
A2	3.5 3.0	400	340	96	31	45 - 64 PET 70 - 89 KET	Level 2
A1	< 3.0	< 400	< 340	< 96	< 31	45- 69 KET	Level 1
Pass	Top Score 9	Top Score 990	Top Score 677	Top Score 300	Top Score 120	Pass	

**Phụ lục 2. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI KHUNG CHÂU ÂU**

Khung tham chiếu CEFR	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
C2	TRKI 4	DALF C2		HSK cấp độ 6	JLPT N1
C1	TRKI 3	DALF C1		HSK cấp độ 5	JLPT N2
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 test DaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
A2	TBU	DELF A2	A2	HSK cấp độ 2	JLPT N5
A1	TEU	DELF A1	A1	HSK cấp độ 1	JLPT N6